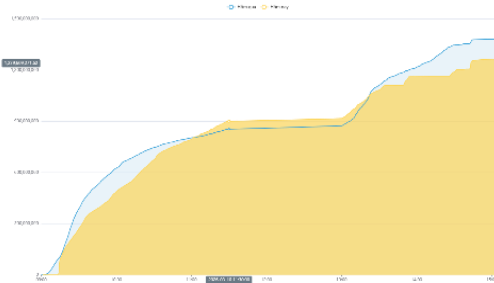


THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1,676.73	240.07
Thay đổi	23.94	4.71
Thay đổi %	1.45%	2.00%
KLGD (Triệu CP)	1537.5	139.9
GTGD (Tỷ)	41,723	2,971
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	258	136
CP giảm giá	88	39
CP tham chiếu	37	39
P/E	13.54	1.54
P/B	2.00	2.00

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1,837.0	56.25	479.96	54,573
VN30F1M	1,357.0	+1,5	1,720	



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Phiên giao dịch ngày 10/03/2026 chứng kiến một cú "đảo chiều" đầy cảm xúc khi VN-Index đóng cửa tại 1.676,73 điểm (+1,45%) dù từng có lúc đánh mất sắc xanh vào đầu phiên chiều.

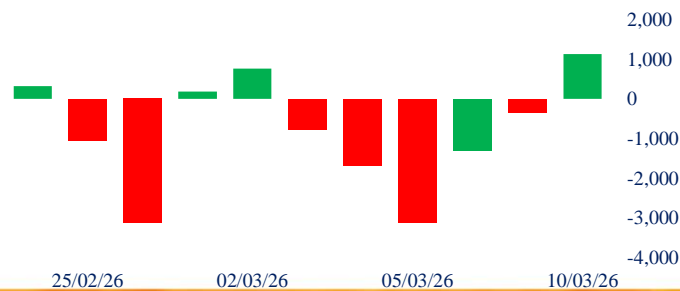
Bên Mua đã giành chiến thắng thuyết phục nhờ lực cầu bắt đáy quyết liệt, giúp phục hồi mặt bằng giá trên diện rộng với 258 mã tăng điểm áp đảo 88 mã giảm.

Động lực tăng trưởng chính đến từ nhóm Tài chính và Nguyên vật liệu, nổi bật với sự bùng nổ của MBB, STB, HPG và DGC khi đồng loạt đóng cửa kịch trần. Bên cạnh đó, VNM cũng tỏa sáng kịch trần, kết hợp với đà tăng ấn tượng của MWG và FPT để tạo lực kéo lớn lên chỉ số.

Ngược lại, nhóm Dầu khí trở thành lực cản lớn nhất do chịu sức ép từ đà giảm của giá dầu thế giới, khiến GAS, PLX và PVT giảm sàn, trong khi trụ VIC cũng gây thất vọng khi giảm 2,61%.

Thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao đạt 45,6 ngàn tỷ đồng, phản ánh dòng tiền luân chuyển sôi động và sẵn sàng "nhập cuộc" tại các vùng giá chiết khấu. Điểm sáng đáng chú ý là khối ngoại đã duy trì cường độ mua vào tốt với giá trị ròng hơn 1.000 tỷ đồng, tập trung gom mạnh các mã đầu ngành như HPG (+582 tỷ), MWG (+562,6 tỷ) và FPT, bất chấp việc tiếp tục xả ròng tại STB và VIC. Nhìn chung, thị trường đã có một phiên "thử lửa" thành công khi dòng tiền nội tự tin đối ứng áp lực bán tại các trụ lớn để bảo vệ xu hướng hồi phục.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index kết phiên nền xanh hồi phục sau nhịp kiểm định thành công vùng đáy ngắn hạn. Khối lượng khớp lệnh cao đạt 1,127 tỷ cổ phiếu xác nhận dòng tiền bắt đáy đã nhập cuộc quyết liệt, hấp thụ tốt áp lực bán hạ giá cuối phiên chiều. Chỉ báo RSI bắt đầu thoát khỏi vùng quá bán cực đại và MACD cho thấy xung lực giảm đang chững lại, ủng hộ kịch bản hồi phục kỹ thuật.

Thị trường sau nhiều nhịp bán giải chấp trong phiên đang cho thấy sức hấp thụ tốt cùng thanh khoản duy trì lớn là tín hiệu cho thấy thị trường đang thích nghi nhanh chóng và tìm điểm cân bằng mới quanh ngưỡng 1.680 điểm.

Với sự tích cực dần của VN-Index chúng ta cần chuẩn bị giải ngân thăm dò với tỷ trọng nhỏ.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường bám sát kịch bản 1.

Kịch bản 1:

Thị trường dừng giảm và tạo đáy quanh 1600 tương đương Fibonacci 1.618 và MA200 khung ngày. Xu hướng tăng trung và dài hạn vẫn giữ. Các tác động của khủng hoảng địa chính trị giảm.

+) Hồi phục diện rộng sau đó phân hóa dần, thanh khoản giữ ở mức tốt với ~30k tỷ gtdg một phiên. Nhiều cổ phiếu về vùng định giá hấp dẫn đặc biệt là nhóm tài chính và sản xuất là cơ hội.

Kịch bản 2:

Thị trường giảm về vùng quanh 1520 tương đương MA20 khung tháng xác nhận kết thúc xu hướng tăng và đi vào thị trường đi ngang với sự phân hóa sâu sắc.

+) Thị trường tạo đáy V sau đó đi ngang, hồi phục mạnh và phân hóa sâu sắc với thanh khoản giảm dần



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-6.00%	28.80%
Hóa chất	-0.93%	-1.05%
Tài nguyên Cơ bản	6.35%	-5.78%
Xây dựng và Vật liệu	0.79%	-6.45%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2.99%	1.06%
Ô tô và phụ tùng	1.79%	-0.69%
Thực phẩm và đồ uống	3.49%	-33.08%
Hàng cá nhân & Gia dụng	5.20%	-5.47%
Y tế	2.20%	-3.47%
Bán lẻ	4.38%	-13.33%
Truyền thông	-0.66%	-9.31%
Du lịch và Giải trí	1.57%	-11.23%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-3.71%	-5.86%
Ngân hàng	4.25%	-10.30%
Bảo hiểm	0.41%	-7.12%
Bất động sản	-1.02%	1.82%
Dịch vụ tài chính	1.91%	-1.46%
Công nghệ Thông tin	4.33%	-22.47%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
HPG	27.1	1.75 / 6.90%	92,711,600
MWG	81	4.00 / 5.19%	21,091,400
TCH	13.7	0.85 / 6.61%	10,965,400
BSR	33.8	-2.30 / -6.37%	31,752,600
ACB	23.15	1.45 / 6.68%	24,209,600

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VPB	25.5	0.70 / 2.82%	43,464,100
STB	65	4.20 / 6.91%	26,249,800
VIX	16	-0.45 / -2.74%	57,039,200
DXG	13.25	0.10 / 0.76%	24,116,100
TPB	16	0.30 / 1.91%	22,268,300

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
CKG	Trần Thọ Thắng	Thành viên Hội đồng Quản trị	10/03/2026	Bán	1,000,000
ADS	Vũ Phương Diệp	Phó Tổng Giám đốc	10/03/2026	Bán	500,000
DSC	La Quỳnh Anh	---	09/03/2026	Mua	9,000
TVB	Trần Minh Toàn	---	09/03/2026	Mua	140,000
TCM	Trịnh Trần Anh Thi	Vợ của Trần Như Tùng	09/03/2026	Bán	20,000

TIN TỨC

Trong nước

[Đề xuất phụ thu nhiên liệu vào giá vé máy bay nội địa](#)
[Bộ Công Thương ra lệnh mới với chủ cây xăng](#)
[Khẩn trương xây dựng KH NK xăng dầu cho tháng 4-2026](#)
[Khuyến khích người dân làm việc từ xa để tiết kiệm xăng](#)

Doanh nghiệp

[Thủy điện Thác Bà hạ thấp nhiều chỉ tiêu kế hoạch 2026](#)
[M&A VN tháng 1-2/2026: Bất động sản tiếp tục dẫn dắt](#)
[Thoát lỗ lũy kế, MDG rời diện cảnh báo](#)
[MIG chấm dứt hoạt động 23 công ty trực thuộc](#)

TIN TỨC

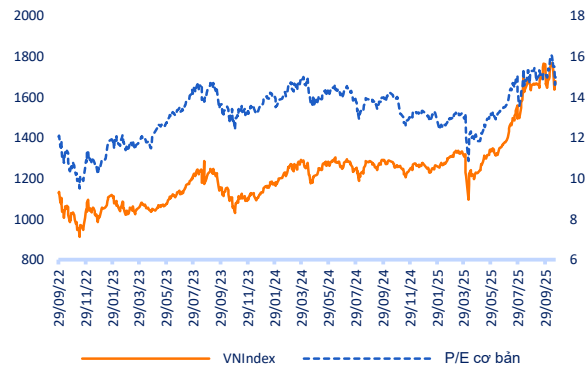
Thế giới

[Campuchia thành lập các công ty mua nợ xấu](#)
[Xuất khẩu Trung Quốc vượt xa dự báo trong 2 tháng đầu năm](#)
[Cú sốc năng lượng Trung Đông dồn Fed vào ngõ cụt](#)
[Châu Âu, châu Á đối mặt với khả năng tăng lãi suất](#)

Hàng hóa

[Giá vàng bất ngờ tăng vọt](#)
[Thị trường LNG có nguy cơ chịu cú sốc lớn hơn dầu mỏ](#)
[24 giờ đảo chiều của giá dầu thô thế giới](#)

Định giá thị trường



Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	HPG	92,711,600 / 6.90%
2	SHB	92,324,700 / 1.05%
3	SSI	81,041,100 / 1.19%
4	VIX	57,039,200 / -2.74%
5	OCB	51,534,700 / 2.40%
6	POW	49,222,500 / -3.32%
7	MBB	45,664,500 / 6.84%
8	VPB	43,464,100 / 2.82%
9	VND	33,484,000 / -2.07%
10	HDB	32,048,200 / 4.36%

Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	5190.7	87.00	1.70%
Bạc	89.36	4.84	5.72%
Đồng	5.93	0.09	1.47%
Dầu thô	-6.36	-0.07	-0.68%
Dầu Brent	88.16	-5.56	-5.93%
Khí Tự nhiên	3.085	-0.04	-1.12%
Khí đốt	2.9989	-0.16	-5.01%
Đường	14.62	0.03	0.21%
Heo nạc	86.5	-0.70	-0.80%
Cà phê	299.6	-2.15	-0.71%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	26025 / -0.06%	23,859	26,265
EUR/VND	29755 / 0.85%	27,673	30,586
GBP/VND	34384 / 0.94%	31,980	35,346
USD/VND	160.00 / 0.63%	151	167
AUD/VND	32949 / 0.48%	30,622	33,846



ĐẢO CHIỀU KỊCH TÍNH

Bản tin ngày 10/03/2026

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.85	27.3	12/01/2026	32.5	26	-1.6%	MUA
2	HAH	58.50	59	20/01/2026	70.8	55.6	-0.8%	MUA
3	VNM	69.50	70	29/01/2026	81.8	65.5	-0.7%	MUA
4	MIG							
5								
6								

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nghiêm Bảo Nam	Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn
Giang Việt Hoàng	Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn